

Bản án số: **12 /2017/HNGĐ-PT**

Ngày 15-11-2017

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Hồ Loan

Ông Nguyễn Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu San - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Bà Ngô Thị Vỹ -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang
xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2017/HNGĐ-PT, ngày
17/10/2017 về “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số:173/HNGĐ-ST, ngày 29/8/2017
của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2017/QĐ-PT, ngày
25/10/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Dương Thanh T**, sinh năm 1961;

2. Bị đơn: Bà **Kiều Thị Ngọc L**, sinh năm 1963;

Cùng HKTT: Phường Y, thành phố B, tỉnh B;

Cùng nơi cư trú: Nhà CV8, khu công vụ Công ty Thủy điện Q - Tổ 5, phường K, thành
phố Q, tỉnh Q. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và nội dung bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Dương
Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Thanh T và bà Kiều Thị Ngọc L kết hôn với
nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày
25/7/1989 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B. Sau khi
kết hôn vợ chồng sinh sống làm việc tại phường Y, thành phố B, tỉnh B. Tháng 3/2004
ông T chuyển về công tác tại Công ty thủy điện Q, bà L vẫn làm cán bộ ở Công ty Thủy

điện B. Năm 2013 bà L được chuyển về làm cán bộ tại Công ty thủy điện Q. Quá trình chung sống vợ chồng tình cảm, hạnh phúc, không có mâu thuẫn xảy ra. Đầu năm 2017, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung nên tháng 3/2017 ông T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Bị đơn bà Kiều Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân bà nhất trí theo lời trình bày của ông T, bà L có quan điểm tình cảm vợ chồng vẫn còn, không có mâu thuẫn lớn chỉ là những hiểu lầm nhỏ trong cuộc sống gia đình có thể khắc phục được nên bà L không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng bà về đoàn tụ gia đình.

Hồ sơ vụ án thể hiện hai bên đã thống nhất được với nhau các nội dung sau:

Về con chung: Ông T và bà L có 02 con chung là cháu Dương Hoài L1, sinh ngày 15/8/1990 và cháu Dương Hoài A, sinh ngày 17/4/1995. Các cháu hiện đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, đất đai chung: Ông T và bà L xác định tự thỏa thuận chia giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Ông T và bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân thành phố Q xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 173/HNGĐ-ST, ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, Quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thanh T về việc Kiện xin ly hôn với bà Kiều Thị Ngọc L.

Ngày 06/9/2017 ông Dương Thanh T kháng cáo đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 173/HNGĐ-ST, ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được ly hôn với bà Kiều Thị Ngọc L.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Dương Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, ông trình bày: Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được một tháng, không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, lý do bất đồng quan điểm về nơi ở; đến tháng 3 năm 2018 bà L nghỉ hưu nên bà L muốn về Hà Nội sống, nhưng ông lại muốn về Thanh Hóa ở, nên không có tiếng nói chung, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Bà Kiều Thị Ngọc L trình bày: Tình cảm vợ chồng vẫn còn hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn chỉ là những hiểu lầm nhỏ trong cuộc sống về chỗ ở chung của gia đình, sau khi xét xử sơ thẩm xong bà có trao đổi với ông T về quan hệ vợ chồng, nhưng ông T không nghe hiện nay ông T có ở riêng tại phòng làm việc cách đây hai tuần, nên bà L không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng bà về đoàn tụ gia đình.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông Dương Thanh T hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo của ông Tuyên: Ông Dương Thanh T và bà Kiều Thị Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/1989 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B. Tháng 3/2004 ông T chuyển về công tác tại Công ty thủy điện Q. Năm 2013 bà L được chuyển về làm cán bộ tại Công ty thủy điện Q; quá trình chung sống vợ chồng tình cảm, hạnh phúc, không có mâu thuẫn xảy ra. Theo ông T đầu năm 2017, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung; qua xác minh tại nơi cư trú và nơi làm việc cũng như ý kiến của mẹ, con, em ông T xác định tình cảm vợ chồng ông T và bà L không có mâu thuẫn gì. Tại cấp phúc thẩm ông Dương Thanh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì về việc mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng dẫn tới mục đích hôn nhân không đạt được để dẫn tới việc phải ly hôn. Do vậy không có cơ sở để xem xét đối với kháng cáo của ông T; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 173/HNGĐ-ST, ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q như sau: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thanh T về việc Kiện xin ly hôn với bà Kiều Thị Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về yêu cầu kháng cáo của ông Dương Thanh T:

Ông Dương Thanh T và bà Kiều Thị Ngọc L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/1989 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống làm việc tại phường Y, thành phố B, tỉnh B. Tháng 3/2004 ông T chuyển về công tác tại Công ty thủy điện Q, bà L vẫn làm cán bộ ở Công ty Thủy điện B. Năm 2013 bà L được chuyển về làm cán bộ tại Công ty thủy điện Q. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống tình cảm, hạnh phúc, không có mâu thuẫn xảy ra. Theo ông T đầu năm 2017, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung nên tháng 3/2017 ông T làm

đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L, bà L không nhất trí ly hôn với ông T.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tại nơi cư trú và làm việc của ông Dương Thanh T và bà Kiều Thị Ngọc L thể hiện nội dung: Quá trình chung sống vợ chồng bình thường, hạnh phúc, không có mâu thuẫn, không có to tiếng cãi chửi nhau; Cơ quan đoàn thể chưa hòa giải mâu thuẫn lần nào (BL 35, BL 48, BL 49).

Ngoài ra các đơn đề nghị của anh Dương Thanh P (em trai ông T) có chữ ký của bà Tống Thị Ch (mẹ đẻ ông T) và chị Nguyễn Thị M (vợ anh P); đơn đề nghị của các cháu Dương Hoài L1 và Dương Hoài A (con trai ông T và bà L) đều thể hiện cuộc sống vợ chồng của ông T và bà L hạnh phúc, không có mâu thuẫn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Từ những căn cứ trên đều thể hiện cuộc sống hôn nhân của ông T và bà L không có hành vi bạo lực gia đình, không vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng, mâu thuẫn chưa đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm ông Dương Thanh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì về việc mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng dẫn tới mục đích hôn nhân không đạt được để dẫn tới việc phải ly hôn.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Dương Thanh T là không có cơ sở và không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Dương Thanh T. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Q là phù hợp pháp luật.

[2] Các quan hệ về tài sản chung, con chung, đất đai chung, công nợ chung: Không có kháng cáo và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[3] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 173/HNGĐ-ST, ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Q như sau: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Thanh T về việc Kiện xin ly hôn với bà Kiều Thị Ngọc L.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Dương Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số № 0003344 ngày 12/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Q. Ông Dương Thanh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân & gia đình phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND Tp: Tuyên Quang;
- Chi cục THADS Tp: Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương